

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 31 – 8 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện và ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022,

Đối với bị cáo: **Trần Duy K**, sinh năm 196x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm 02, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy H và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ là Nguyễn Thị L và 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Văn T. Sinh năm 196x. Địa chỉ: Xóm 5, xã NV, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị M. Sinh năm 197x. Địa chỉ: Xóm 02, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1. Bà Trần Thị H1. Sinh năm 197x. Địa chỉ: Xóm 02, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Văn D. Sinh năm 200x. Địa chỉ: Xóm 02, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lê Văn N. Sinh năm 199x. Địa chỉ: Xóm 02, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Trần Duy H2. Sinh năm 198x. Địa chỉ: Xóm 01, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

5. Ông Trần Duy T. Sinh năm 197x. Địa chỉ: Xóm 02, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/3/2022, ông Phạm Văn T (Sinh năm 196x. Trú tại xóm 5, xã NV, huyện NL, tỉnh NA) đến nhà bà Trần Thị M (Sinh năm 197x. Trú tại xóm 2, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) để chơi. Tại đây, ông Phạm Văn T và bà Trần Thị M ngồi nói chuyện với nhau về việc hai con bò ông T mua hộ cho bà M cách đây hơn một tháng, hiện tại bò mẹ đang bị đau bụng, đã chữa trị nhưng chưa khỏi. Quá trình nói chuyện, bà Trần Thị M kể lại cho ông T nghe việc chị dâu và chị gái trù ẻo cho con bò của bà M chết đi. Nghe vậy, Phạm Văn T bức xúc nên nói: *“Cha bây người chi mà ác vậy, chị em với nhau cả, chi mà mong con bò của nhau chết”*. Lúc này, bà Trần Thị H1 (Sinh năm 1973. Trú tại xóm 2, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; là chị gái của bà Trần Thị M) đang đi rửa tay tại khu vực giếng (gần nhà bà Trần Thị M) nghe thấy câu chuyện giữa Trần Thị M và Phạm Văn T nên bà Trần Thị H1 đi vào phía gần cửa và nói: *“Mi có quyền chi mà chửi cha tau”*. Cùng lúc này, ông T cũng đi ra ngoài để đi vệ sinh thì gặp bà H1 đang đứng ở cửa. Ông T không nói gì thì bà Hoài quay sang nói bà M: *“Mi thì ngu, để hán chửi cha mi mà cười”*. Nghe vậy, bà M nói lại: *“Mi cũng vừa vừa cậy môm, khi mô ông lên cũng chửi, nhà tau, tau đưa ai lên là việc của tau”*. Bà Hoài nói lại: *“Để tau đi kêu anh em đến xem nhà này nhà của ai”*. Nói xong, Trần Thị H1 bỏ đi, còn ông T và bà M ngồi sử dụng điện thoại trên giường. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/3/2022, Trần Duy K (Sinh năm 1964) đang ở nhà cùng với vợ là bà Nguyễn Thị L (Sinh năm 196x) tại xóm 2, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An thì bà Trần Thị H1 đến. Tại đây, bà Trần Thị H1 nói với ông K (là anh trai bà Hoài): *“Ông T lên nhà bố mẹ quấy phá, còn đòi đánh em”* và bà L đang ngồi trong phòng nghe được câu chuyện của bà H1. Nghe bà H1 nói vậy, Trần Duy K không nói gì và đi thẳng ra khu vực chuồng trâu của gia đình nhặt 01 (một) thanh kim loại màu sáng bạc, dài khoảng 60 cm, rộng khoảng 03 cm rồi đi xe máy đến nhà mẹ là bà Nguyễn Thị T. Trên đường đi, Trần Duy K lấy điện thoại gọi thông báo nội dung có người đòi đánh dì Hoài và bảo anh Lê Văn D (Sinh năm 200x. Trú tại xóm 2, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) đi ra nhà bà Nguyễn Thị T. Khi đến nơi, ông Trần Duy K đi thẳng vào nhà nhìn thấy bà Trần Thị M (là em gái ông K) đang đứng cạnh giường nên đến và dùng gậy đánh vào đùi sau bên trái của bà M. Sau đó, Trần Duy K quay sang dùng gậy đánh Phạm Văn T đang ngồi trên giường. Trần Duy K dùng gậy đánh liên tiếp nhiều phát vào tay, người, mặt, đầu của ông T. Bị đánh, ông Phạm Văn T dùng hai tay ôm đầu để đỡ gậy của Trần Duy K. Lúc này, ông Phạm Văn T bị thương ở vùng mặt và hai tay, chảy nhiều máu; Trần Duy K không dừng lại mà quay sang dùng gậy tiếp tục đánh bà Trần Thị M nhiều phát vào phần đùi phía sau bên trái. Sau đó, được mọi người can ngăn Trần Duy K mới dừng lại và ông Phạm Văn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa 115 Nghệ An.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 26/3/2022 đối với ông Phạm Văn T thể hiện có các dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau:

“- 01 (Một) vết rách nằm ngang đã được khâu lại dài khoảng 02 cm ở phần sống mũi giữa hai mắt.

- 01 (Một) vết sưng ở đỉnh đầu.

- 01 (Một) vết rách ở mặt ngoài của cánh tay phải đã được khâu lại dài khoảng 03 cm.

- 01 (Một) vết rách nằm ngang đã được khâu lại dài khoảng 2,5 cm ở cánh tay tay trái.

- 01 (Một) vết xước hiện máu đã khô nằm ngang dài khoảng 03 cm, rộng 01 cm ở phần sườn bên trái.

- 01 (Một) mảng bầm tím ở đùi trái rộng bao trùm gần hết phần đùi ngoài bên trái.

- 01 (Một) vết bầm tím rộng 05 cm, dài 15 cm ở bắp tay trái”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 196/TTPY ngày 05/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Nghệ An đối với ông Phạm Văn T kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn động não đã điều trị ổn định, có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

- Gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở, có tỷ lệ 08% (Tám phần trăm).

- Một sẹo vết thương sống mũi, có tỷ lệ 03% (Ba phần trăm).

- Một sẹo vết thương cẳng tay bên phải, có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

- Một sẹo vết thương cẳng tay bên trái, có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

- Xước da sườn bên trái, có tỷ lệ 0% (Không phần trăm).

- Đùi bên trái không có dấu hiệu tổn thương, có tỷ lệ 0% (Không phần trăm).

- Cánh tay bên trái không có dấu hiệu tổn thương, có tỷ lệ 0% (Không phần trăm).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (M ba phần trăm)”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TTPY ngày 30/5/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Nghệ An kết luận: “Dấu hiệu chính qua giám định: - Một sẹo vết thương kích thước nhỏ sống mũi, tương ứng gãy xương chính mũi là do vật tày hoặc vật có cạnh tác động gây nên. Chiều hướng từ trên xuống dưới và từ trước ra sau.

- Một sẹo vết thương kích thước nhỏ 1/3 dưới sau cẳng tay bên phải là do vật tày có cạnh tác động gây nên.

- Một sẹo vết thương kích thước nhỏ 1/3 dưới trong cẳng tay bên trái là do vật tày có cạnh tác động gây nên”.

Với nội dung vụ án nêu trên, Cáo trạng số 74/CT-VKS-ĐL ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Trần Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình

sự. Xử phạt bị cáo Trần Duy K mức án tù 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 54 (Năm mươi bốn) tháng. Bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường dân sự; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Trần Duy K không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại là ông Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Trần Duy K mức án cao hơn đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vì bị cáo có ý thức giết người; về vấn đề bồi thường do bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường nên bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đối đáp với ý kiến của bị hại: Trong vụ án này, bị cáo Trần Duy K không có ý thức tước đoạt tính mạng của ông Phạm Văn T; hơn nữa giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau từ trước và thực tế thì hành vi của bị cáo Trần Duy K gây thương tích đối với ông Phạm Văn T với tỷ lệ thương tích là 13%. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Lê Văn N, ông Trần Duy T vắng mặt nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, anh Nam, ông Tám đã có ý kiến trình bày tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai nên việc vắng mặt của anh Nam, ông Tam không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trần Duy K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với một phần lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình

điều tra, phù hợp với Kết luận giám định của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Nghệ An. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/3/2022, tại nhà của bà Trần Thị M thuộc xóm 2, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, do mâu thuẫn bột phát Trần Duy K đã có hành vi dùng thanh kim loại đánh liên tiếp vào tay, người, mặt, đầu của ông Phạm Văn T (Sinh năm 196x. Trú tại xóm 5, xã NV, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An), gây thương tích cho ông Phạm Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13 % (M ba phần trăm).

Như vậy, việc bị cáo Trần Duy K có hành vi dùng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm để đánh vào tay, người, mặt, đầu ông Phạm Văn T và gây thương tích cho ông Phạm Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% là đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” – vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Văn T cho rằng vào thời điểm tối ngày 22/3/2022 tại nhà bà Trần Thị M (Sinh năm 1976. Trú tại xóm 02, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) có 04 người đàn ông trong đó có Trần Duy K đã có hành vi đánh ông Phạm Văn T và gây nên thương tích 13% đối với ông Phạm Văn T: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Phạm Văn T khai có 04 người đàn ông cùng lúc xông vào đánh ông T, trong đó có bị cáo Trần Duy K nhưng ông T không nhận dạng được những người đàn ông còn lại tham gia đánh ông T vào tối ngày 22/3/2022 là người nào. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành cho bị hại đối chất, tiến hành nhận dạng những người tham gia đánh bị cáo nhưng bị cáo chỉ nhận dạng được bị cáo Trần Duy K và không nhận dạng được 03 người đàn ông còn lại. Ông T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ngoài bị cáo Trần Duy K thì còn có 03 người đàn ông khác đánh ông T vào tối ngày 22/3/2022 tại nhà bà Trần Thị M.

Đối với lời khai của người làm chứng Trần Thị M thì vào tối ngày 22/3/2022 có 04 người đàn ông là Lê Văn N, Lê Văn D, Trần Duy H2, Trần Duy K cầm gậy cùng tham gia đánh ông Phạm Văn T: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Trần Thị M khai tại nhà bà Trần Thị M vào tối ngày 22/3/2022 có Lê Văn N, Lê Văn D, Trần Duy H2 đều cầm gậy xông vào trước và đánh ông Phạm Văn T, sau đó Trần Duy K cầm gậy vào sau và đánh ông Phạm Văn T. Nhưng ông T khai tại nhà bà Trần Thị M vào tối ngày 22/3/2022 có 03 người đàn ông cầm gậy cùng Trần Duy K mang theo gậy cùng lúc xông vào đánh ông T. Như vậy lời khai giữa bà M và ông T có sự mâu thuẫn về sự việc xảy ra. Bà Trần Thị M không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc Lê Văn N, Lê Văn D, Trần Duy H2 cùng với Trần Duy K tham gia đánh ông Phạm Văn T vào tối ngày 22/3/2022 tại nhà bà Trần Thị M.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn N, Lê Văn D, Trần Duy H2 không thừa nhận việc tham gia đánh ông Phạm Văn T và tại phiên tòa Lê Văn D, Trần Duy H2 giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình điều tra. Xét lời khai của Lê Văn N phù hợp với lời khai của Lê Văn D, bị cáo Trần Duy K thì tối ngày 22/3/2022 khi Lê Văn D, Lê Văn N đến nhà bà Trần Thị M thì thấy Trần Duy K đang dùng thanh kim loại đánh

ông T nên Dũng, Nam vào can ngăn để Trần Duy K không đánh ông T; sau khi can ngăn ông K thì Dũng, Nam đi về nhà. Xét lời khai của Trần Duy H2 phù hợp với lời khai của Trần Duy T, bị cáo Trần Duy K về việc sau khi sự việc đánh nhau giữa Trần Duy K và ông T đã xong thì Trần Duy H2 mới đến nhà bà Trần Thị M và Hồng định đánh ông T nhưng được ông Trần Duy T can ngăn nên không có việc Trần Duy H2 đánh ông Phạm Văn T.

Tại phiên tòa, ông Phạm Văn T được cho nhận dạng, đối chất với Lê Văn D, Trần Duy H2 nhưng ông T không nhận dạng được và thừa nhận không có mâu thuẫn gì với Lê Văn D, Trần Duy H2, Lê Văn N; ông T thừa nhận không biết họ tên, địa chỉ của 03 người đàn ông khác ngoài Trần Duy K tham gia đánh ông T vào tối ngày 22/3/2022 tại nhà bà Trần Thị M.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Duy K thừa nhận việc chỉ có một mình bị cáo dùng thanh kim loại đánh ông Phạm Văn T vào tối ngày 22/3/2022 tại nhà bà Trần Thị M, ngoài ra không có ai khác tham gia đánh ông Phạm Văn T. Căn cứ vào lời khai của anh Lê Văn D, anh Lê Văn N, anh Trần Duy H2, ông Trần Duy T, bị hại Phạm Văn T và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ để xác định anh Lê Văn D, anh Lê Văn N, anh Trần Duy H2 là đồng phạm với bị cáo Trần Duy K trong việc gây thương tích cho ông Phạm Văn T vào tối ngày 22/3/2022 tại nhà bà Trần Thị M. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Văn D, anh Lê Văn N, anh Trần Duy H2 về hành vi gây thương tích đối với ông Phạm Văn T là đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Duy K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn bột phát mà Trần Duy K đã có hành vi dùng thanh kim loại đánh vào tay, mặt, người, đầu của ông Phạm Văn T và gây nên thương tích cho ông T. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy K thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự xã hội nói chung và đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, ông Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Duy K mức án cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vì bị cáo có ý thức giết người: Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, trước khi sự việc xảy ra và tại thời điểm bị

cáo đánh ông Phạm Văn T thì bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của ông T và thực tế hậu quả của sự việc thì ông T bị thương tích với tỷ lệ 13% nên không có căn cứ xác định bị cáo có ý thức giết người khi đánh ông Phạm Văn T. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà nên giao bị cáo cho chính quyền địa quản lý giám sát, giáo dục tại địa phương như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đề nghị cũng đủ nghiêm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi thường số tiền 13.300.000 đồng (M ba triệu, ba trăm nghìn đồng) cho bị hại. Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 13.300.000 đồng (M ba triệu, ba trăm nghìn đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường dân sự.

[7] Trong vụ án này, Trần Duy K có hành vi dùng thanh sắt đánh bà Trần Thị M, trong quá trình điều tra do bà Trần Thị M có đơn không yêu cầu giám định, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương không xử lý hình sự đối với Trần Duy K về hành vi gây thương tích cho bà Trần Thị M là đúng quy định pháp luật.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 thanh kim loại thu giữ của bị cáo Trần Duy K là vật chứng mà bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 con dao thu giữ trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của bà Trần Thị M và theo đề nghị của bà M nên trả lại con dao này cho bà Trần Thị M.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy K 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Duy K cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trần Duy K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thanh kim loại.

- Trả lại cho bà Trần Thị M (Sinh năm 1976. Địa chỉ xóm 02, xã ĐS, huyện DL, tỉnh Nghệ An): 01 (Một) con dao.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Trần Duy K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đô Lương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Đô Lương;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Đại Sơn, huyện Đô Lương;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà